


 Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Fpt Securities

GIỚI THIỆU


CÁCH THỨC GIAO DỊCH TẠI TTCK VN

Bộ phận Môi giới

 **NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

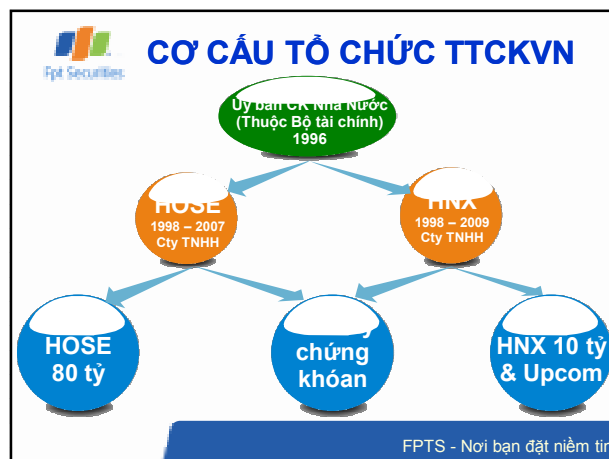
- I. LỊCH SỬ TTCK VIỆT NAM*
- II. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN*
- III. GIỚI THIỆU CÁCH THỨC XEM BẢNG ĐIỆN TỬ*


FPTS - Nơi bạn đặt niềm tin


 **I. LỊCH SỬ TTCKVN**

- 1996: Thành lập UBCKNN
- 1998: TT GDDK HN (HASTC)
- 2000: TT GDCK HCM (HOSTC)
- 2007: Sở GDCK HCM (HOSE)
- 2008: Sở GDCK HN (HNX)

www.fpts.com.vn



 **II. CÁC KHÁI NIỆM TRONG GIAO
DỊCH CHỨNG KHOÁN**



1. Biên độ dao động giá
2. Đơn vị yết giá
3. Phương thức giao dịch
4. Các loại lệnh giao dịch
5. Nguyên tắc khớp lệnh
6. Hủy – sửa lệnh
7. Giao dịch không hưởng quyền



1. BIÊN ĐỘ DAO ĐỘNG GIÁ

Giá trần (giá tối đa)

Giá sàn (giá tối thiểu)

Giá tham chiếu



GIÁ THAM CHIẾU

HOSE: giá đóng cửa của ngày giao dịch trước đó (trừ các trường hợp đặc biệt)

HNX: bình quân gia quyền các giá thực hiện qua phương thức khớp lệnh liên tục trong 15 phút cuối của thời gian giao dịch trong ngày

Trường hợp giao dịch chứng khoán không được hưởng cổ tức và các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày không hưởng quyền được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị các quyền kèm theo.

Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu



BIÊN ĐỘ DAO ĐỘNG GIÁ

Biên độ: +/- (5% ; 7% ; 10%)

(Giá sàn sẽ được làm tròn lên và giá trần làm tròn xuống)

VD : Giá tham chiếu của cổ phiếu HAG là 33.000đ

Giá sàn là : 31.400 ($=33.000 \times 0.95=31.350$)

Giá trần là : 34.600 ($=33.000 \times 1.05=34.650$)

CỔ PHIẾU, CHỨNG CHỈ QUỸ MỚI NIÊM YẾT

Biên độ giá trong ngày giao dịch đầu tiên là +/- 20% (Hose), +/- 30% (HNX) và không biên độ (UPCOM)



Các trường hợp đặc biệt

TH Giá trần - Giá sàn bằng giá tham chiếu

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 1 đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - 1 đơn vị yết giá

TH Giá tham chiếu bằng 100 đồng

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 1 đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu



2. ĐƠN VỊ YẾT GIÁ

HOSE

Mức giá (đồng)	Đơn vị yết giá
≤ 49.900	100
50.000~99.500	500
≥ 100.000	1.000

HNX & UPCOM

100 VND



3. PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH

3.1. Phương thức khớp lệnh

3.2. Phương thức thỏa thuận



3.1. PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH KHỚP LỆNH

Khớp lệnh định kỳ:

Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.

Khối lượng tối đa: 19.990 cổ phiếu/ lệnh

Khớp lệnh liên tục:

Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.



3.2. PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH THỎA THUẬN

Là phương thức giao dịch trong đó các thành viên tự thỏa thuận với nhau về khối lượng và giá giao dịch

Điều kiện:

Khối lượng: ≥ 20.000 Cp (HOSE) ≥ 5.000 Cp (HNX) và không giới hạn (UPCOM)

Giá: Thỏa thuận trong biên độ giá



THỜI GIAN THANH TOÁN

Sau 3 ngày (làm việc) từ ngày có kết quả khớp lệnh, tài khoản của khách hàng sẽ được thanh toán (nhà đầu tư mua CK sẽ có CK trong tài khoản và bán CK thì sẽ có tiền trong tài khoản).



4. CÁC LOẠI LỆNH GIAO DỊCH

Lệnh giới hạn (LO)

Lệnh ATO

Lệnh ATC

Lệnh MP



LỆNH GIỚI HẠN

Lệnh giới hạn (LO – Limit Order): Là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn.



LỆNH GIỚI HẠN

ĐẶC ĐIỂM CỦA LỆNH

• Hiệu lực của lệnh: kể từ khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến lúc kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

• Nhập vào hệ thống trong cả giai đoạn khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa, giá đóng cửa và trong thời gian khớp lệnh liên tục.

• Lệnh có ghi giá



LỆNH ATO

- Là lệnh đặt mua/bán tại mức giá mở cửa
- Lệnh không ghi giá (ghi ATO: At -The - Open order)



LỆNH ATO

ĐẶC ĐIỂM CỦA LỆNH

- Lệnh ATO ưu tiên trước lệnh giới hạn khi so khớp lệnh.
- Giá thực hiện (nếu lệnh được thực hiện) là giá khớp lệnh xác định giá mở cửa
- Hiệu lực của lệnh: Trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa.



LỆNH ATC

- Là lệnh đặt mua/bán tại mức giá đóng cửa
- Lệnh không ghi giá (ghi ATC – At The Close Order)



LỆNH ATC

- Lệnh ATC ưu tiên trước lệnh giới hạn khi so khớp lệnh.
- Giá thực hiện (nếu lệnh được thực hiện) là giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa
- Hiệu lực của lệnh: Trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.



LỆNH THỊ TRƯỜNG (MP)

1. Khái niệm
2. Nguyên tắc khớp lệnh
3. Ưu điểm, nhược điểm của MP
4. Mục đích của việc triển khai lệnh thị trường
5. Sự khác nhau giữa MP và LO
6. Ví dụ

www.fpts.com.vn



1. Khái niệm

Lệnh thị trường (gọi tắt là lệnh MP - Market Order) là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.

- Lệnh thị trường chỉ được sử dụng trong đợt giao dịch khớp lệnh liên tục (chiếm 80% thời gian giao dịch trên sàn)
- Khi đặt lệnh thị trường: NĐT sẽ ghi MP tại trường mức giá



2. Nguyên tắc khớp lệnh:

- Lệnh MP sẽ bị hủy bỏ khi không có lệnh giới hạn đối ứng ngay tại thời điểm nhập vào hệ thống giao dịch.
- Lệnh MP không đặt ra mức giá cụ thể, lệnh sẽ được khớp với các mức giá đối ứng tốt nhất trên thị trường. NĐT nên cẩn thận và cân nhắc khi sử dụng.
- Khi được nhập vào hệ thống GD, lệnh MP **MUA** sẽ được thực hiện ngay tại mức **giá bán thấp nhất** và lệnh MP **BÁN** sẽ thực hiện ngay tại mức **giá mua cao nhất** hiện có trên thị trường.



- Nếu khối lượng đặt lệnh của MP vẫn chưa được thực hiện hết thì lệnh sẽ chuyển sang mua tại mức giá cao hơn hoặc bán tại mức giá thấp hơn.

- Nếu khối lượng đặt lệnh vẫn còn nhưng khối lượng bên đối ứng đã hết thì lệnh MP sẽ chuyển thành lệnh LO với:

- MP mua => LO mua + 1 đơn vị yết giá
- MP bán => LO bán - 1 đơn vị yết giá



3. Ưu, nhược điểm của lệnh thị trường

□ Ưu điểm:

Lệnh MP sẽ khớp ngay với lệnh đối ứng sau khi nhập vào hệ thống giao dịch. Do đó, lệnh MP sẽ góp phần làm gia tăng thanh khoản cho thị trường

□ Nhược điểm:

Do chấp nhận giá thị trường nên có thể NĐT sẽ phải chịu một mức độ rủi ro về giá.



4. Lệnh MP và lệnh LO

Đặc điểm	Lệnh LO	Lệnh MP
Thời gian đặt lệnh	Tất cả các đợt khớp lệnh	Duy nhất khớp lệnh liên tục
Giá khớp lệnh	Là mức giá bằng hoặc tốt hơn mức giá đặt ra	Là mức giá đối ứng tốt nhất trên thị trường
Khối lượng chưa khớp hết	Vẫn chờ trên sổ lệnh tại mức giá đặt	Chuyển thành lệnh giới hạn với mức giá khớp cuối cùng +/- 1 đơn vị yết giá



5. Mục đích của việc triển khai lệnh MP

- Tăng tính thanh khoản cho thị trường
- Lệnh MP gắn liền với giao dịch liên tục nhưng chưa được triển khai ở Việt Nam
- Là giải pháp kỹ thuật trong lộ trình phát triển đưa SGDCK Tp.HCM (HOSE) tiến gần với thông lệ quốc tế



Ví dụ

- Cổ phiếu ABC (giá tham chiếu 14,0; giá trần 14,7; giá sàn 13,3) có sổ lệnh trong đợt giao dịch liên tục như sau:

Khối lượng mua	Giá	Khối lượng bán
5.200	13.9	
8.000	14.0	
	14.1	6.000
	14.2	3.300
	14.7	2.800



- **Trường hợp 1:** Lệnh MP khớp lần lượt các mức giá đối ứng tốt nhất hiện có trên thị trường
- Lệnh MP mua 8.000 ABC được nhập vào hệ thống giao dịch.
- Sổ lệnh thị trường sau đó sẽ là:

Khối lượng mua	Giá	Khối lượng bán
5.200	13.9	
8.000	14	
	14.2	1.300
	14.7	2.800

- Kết quả khớp lệnh: Lệnh MP được khớp toàn bộ tại 2 mức giá: $6.000 \times 14,1$ và $2.000 \times 14,2$.



- **Trường hợp 2:** Lệnh MP không khớp hết và chuyển thành lệnh giới hạn với mức giá cao hơn giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá
- Lệnh MP bán 15.000 ABC tiếp tục được nhập vào hệ thống giao dịch..
- Sổ lệnh thị trường sau đó sẽ là:

Khối lượng mua	Giá	Khối lượng bán
	13.8	1.800
	14.2	1.300
	14.7	2.800

- Kết quả khớp lệnh: Lệnh MP được khớp một phần tại 2 mức giá: 8.000×14 và $5.200 \times 13,9$. Phần còn chuyển thành lệnh bán giới hạn giá 13,8, khối lượng 1.800.



- **Trường hợp 3:** Lệnh MP không khớp hết và chuyển thành lệnh giới hạn trần/sàn khi giá khớp cuối cùng là giá trần/sàn
- Lệnh MP mua 19.000 ABC tiếp tục được nhập vào hệ thống giao dịch..
- Sổ lệnh thị trường sau đó sẽ là:

Khối lượng mua	Giá	Khối lượng bán
13.100	14.7	

- Kết quả khớp lệnh: Lệnh MP khớp một phần tại 3 mức giá: $1.800 \times 13,8$, $1.300 \times 14,2$ và $2.800 \times 14,7$. Phần còn lại chuyển thành lệnh mua giới hạn giá 14,7 (giá trần), khối lượng 13.100



5. NGUYÊN TẮC KHỚP LỆNH

1. ƯU TIÊN VỀ GIÁ

Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước

2. ƯU TIÊN VỀ THỜI GIAN

Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

Nếu lệnh mua và lệnh bán cùng thỏa mãn nhau về giá thì mức giá thực hiện sẽ là mức giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước



6. HỦY – SỬA LỆNH

Trong đợt khớp lệnh định kỳ:

- ✓ Không được hủy lệnh trong cùng đợt khớp lệnh.
- ✓ Được hủy những lệnh chưa khớp hoặc khớp một phần trong đợt khớp lệnh trước đó.

Trong đợt khớp lệnh liên tục:

- ✓ Được hủy những lệnh chưa khớp hoặc đã khớp một phần.
- ✓ HNX: được sửa giá, HOSE: không được sửa



7. CÁC VẤN ĐỀ VỀ QUYỀN

Các loại quyền

- ❖ Nhận cổ tức bằng tiền
- ❖ Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- ❖ Phát hành cổ phiếu (thêm, thưởng)
- ❖ Hợp đại hội cổ đông
- ❖ Lấy ý kiến cổ đông



GIAO DỊCH KHÔNG HƯỞNG QUYỀN

Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày giao dịch mà nhà đầu tư mua chứng khoán sẽ không được hưởng các quyền lợi của cổ đông như quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, quyền tham dự ĐHCĐ...

Ngày đăng ký cuối cùng là ngày chốt danh sách khách hàng sở hữu chứng khoán, là ngày tổ chức phát hành lập danh sách người sở hữu chứng khoán với mục đích để thực hiện các quyền cho cổ đông. Tại ngày chốt danh sách, nếu nhà đầu tư có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán sẽ được nhận các quyền của mình như quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...



GIAO DỊCH KHÔNG HƯỞNG QUYỀN

Các ký hiệu giao dịch không hưởng quyền

- "XR": Giao dịch không hưởng quyền đặt mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
- "XD": Giao dịch không hưởng cổ tức của cổ phiếu và chứng chỉ quỹ.
- "XA": Giao dịch không hưởng cổ tức, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu trong cùng một ngày.



CỔ PHIẾU THƯỜNG

THƯỜNG CHO NGƯỜI CÓ ĐÓNG GÓP LỚN

THƯỜNG CHO TẤT CẢ CỔ ĐÔNG

www.fpts.com.vn



CỔ PHIẾU THƯỜNG

THƯỜNG CHO NGƯỜI CÓ ĐÓNG GÓP LỚN:

- Thưởng cho quản lý, cán bộ nhân viên
 - Nguồn lấy từ cổ phiếu quỹ
- Tổng giá trị sổ sách không thay đổi
 → Người được thưởng có lợi là tăng tỉ lệ sở hữu
 → Tăng tinh thần làm việc, gắn bó của NV

www.fpts.com.vn



CỔ PHIẾU THƯỜNG

THƯỜNG CHO TẤT CẢ CỔ ĐÔNG:

- Công ty không được nhận nguồn vốn mới, mà chỉ là chuyển từ lợi nhuận để lại sang vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu tăng lên, giá trị sổ sách giảm xuống
- Là cách để công ty giữ tiền lại cho việc đầu tư vào kinh doanh hoặc dự án mới

www.fpts.com.vn



QUYỀN MUA CỔ PHIẾU

Quyền mua cổ phiếu (CP) cho phép người nắm giữ có quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) được mua một số lượng CP xác định trước với một giá đã xác định trước và thấp hơn giá hiện hành của CP đó trên thị trường.

Quyền mua có giá trị tách biệt và có thể được giao dịch trên thị trường thứ cấp trong khoảng thời gian trước khi quyền mua được thực hiện.

www.fpts.com.vn



TỔNG HỢP HOSE, HNX, UPCOM

Sàn giao dịch	HOSE	HNX	UPCOM
Phiên sáng	Đợt 1: 9h-9h15 (định kỳ) Đợt 2: 9h15-11h30 (liên tục)	Từ 9h – 11h30	Từ 9h – 11h30
Phiên chiều	Đợt 1: 13h-13h45 (liên tục) Đợt 2: 13h45-14h (định kỳ)	Từ 13h-14h15	Từ 13h-14h15
Biên độ giá	±5%	±7%	±10%
Loại lệnh	LO, ATO, ATC	LO	LO
Đơn vị yết giá	P <= 49.900đ (100đ) 50.000 <= P < 100.000 (500đ) P >= 100.000: (1000đ)	(100đ)	(100đ)
KL giao dịch khớp lệnh	Chấn 10 cổ phiếu (= < 19.990 cp)	Chấn 100 cổ phiếu.	Chấn 100 cổ phiếu
KL giao dịch thỏa thuận	>= 20.000 CP	>= 5.000 CP	Không qui định

www.fpts.com.vn



CHỈ SỐ VN30 & HNX30

1. Giới thiệu về VN30 và HNX30
2. Danh sách cổ phiếu

www.fpts.com.vn



CHỈ SỐ VN30

- Được đưa vào sử dụng chính thức: 03/02/2012
- Phương pháp tính: VN30 được tính dựa trên giá trị vốn hóa thị trường có điều chỉnh tỷ lệ free-float của cổ phiếu.
- Gồm những công ty niêm yết trên sàn HOSE, có vốn hóa 80% tổng giá trị vốn hóa và tính thanh khoản 60% giá trị thanh khoản toàn thị trường.
- Mục đích: tạo ra một chỉ số mới phản ánh thị trường tốt hơn Vnindex.

Danh sách 30 cổ phiếu thuộc chỉ số VN30

STT	Mã CK	Tên công ty
1	BVH	Tập đoàn Bảo Việt
2	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM
3	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam
4	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng
5	DPH	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
6	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam
7	FPT	Công ty Cổ phần FPT
8	GMD	CTCP Đại lý Liên hiệp Văn chuyển
9	HAG	Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
10	HFG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
11	HVG	Công ty Cổ phần Hưng Vương
12	IDC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật
13	ITA	CTCP Đầu tư Công nghiệp Tân Tạo
14	KDC	Công ty Cổ phần Kinh Đô
15	KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền
16	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San
17	OGC	CTCP Tập Đoàn Đại Dương
18	PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận
19	PVD	Tổng CTCP khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí
20	PVF	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam
21	QCG	CTCP Quốc Cường Gia Lai
22	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh
23	SBT	Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh
24	SJS	CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà
25	SSI	CTCP Chứng khoán Sài Gòn
26	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
27	VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam
28	VIC	Tập Đoàn Vingroup - Công ty cổ phần
29	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
30	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh sơn Sông Ninh

Nguồn: hnx.vn



HNX30

- Được đưa vào sử dụng: 09/07/2012
- Phương pháp tính: tương tự VN30
- Các công ty được đưa vào trong danh sách phải thỏa mãn các tiêu chí:
 - Không thuộc diện bị kiểm soát, bị tạm ngưng giao dịch
 - Thời gian niêm yết và giao dịch trên HNX không dưới 6 tháng
 - Tính thanh khoản cao
 - Giá trị vốn hóa thị trường cao

STT	Mã CK	Giá trị vốn hóa (VND)	Tỷ trọng của CK trong chỉ số	Tỷ lệ Free-float (%)
1	ACB	3,104,737,142,577.74	15.27	70
2	SHB	2,730,556,031,490.00	13.43	70
3	PVX	1,780,000,000,000.00	8.75	50
4	PVS	1,727,252,145,200.00	8.50	40
5	KLS	1,658,475,000,000.00	8.16	90
6	VCG	1,391,388,619,950.00	6.84	30
7	SCR	1,111,500,000,000.00	5.47	95
8	NTP	1,075,082,440,680.00	5.29	85
9	VND	760,462,065,000.00	3.69	85
10	PVI	689,648,772,480.00	3.39	20
11	PGS	451,440,000,000.00	2.22	60
12	DRG	450,938,777,400.00	2.22	45
13	OCH	368,000,000,000.00	1.81	20
14	BVS	332,276,110,200.00	1.63	40
15	PVC	277,200,000,000.00	1.36	60
16	HUT	271,581,378,000.00	1.34	80
17	PLC	260,639,881,375.00	1.28	25
18	TH1	209,578,420,480.00	1.03	65
19	PVL	196,000,000,000.00	0.96	80
20	PVG	183,782,808,500.00	0.90	65
21	VGS	182,734,590,600.00	0.90	90
22	ICG	169,100,000,000.00	0.83	95
23	AAA	155,182,500,000.00	0.76	95
24	DU	136,920,000,000.00	0.67	100
25	DCS	125,182,800,000.00	0.62	75
26	SDH	113,130,000,000.00	0.56	100
27	SD9	111,881,250,000.00	0.55	45
28	QNC	99,635,268,000.00	0.49	75
29	PFL	99,000,000,000.00	0.49	45
30	SDU	76,800,000,000.00	0.38	60
Tổng cộng		20,331,336,547,533	100	

Nguồn: hnx.vn



BẢNG GIÁ FPTs-HOSE



BẢNG GIÁ FPTs-HNX



BẢNG GIÁ THAM KHẢO



BẢNG GIÁ THAM KHẢO



KINH NGHIỆM ĐẦU TƯ

1. Sai lầm thường gặp:

- Không chốt lãi hoặc cắt lỗ đúng lúc
- Đầu tư theo đám đông
- Hưng phấn hoặc sợ hãi thái quá
- Đầu tư dàn trải hoặc quá tập trung

2. Các bước tiến hành đầu tư:

- Xác định mục tiêu (kỳ vọng) đầu tư
- Xây dựng danh mục đầu tư
- Tìm kiếm và phân tích thông tin
- Ra quyết định mua, bán
- Rút kinh nghiệm



CÁC WEBSITE THAM KHẢO

- www.fpts.com.vn
- <http://gafin.vn>
- <http://tinnhanhchungkhoan.vn/RC/>
- <http://vneconomy.vn/>
- <http://ndhmoney.vn>
- <http://www.bloomberg.com/>
- <http://cafef.vn/>
- <http://stockbiz.vn/>
- <http://stox.vn/stox/>

